

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án); Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1851/QĐ-TTg, Quyết định số 138/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Bắc Giang.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ của các doanh nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Bắc Giang nằm trong top 15 tỉnh có

trình độ công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường, góp phần tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

+ Đến năm 2025

- Khai thác, giới thiệu được tối thiểu 80 hồ sơ công nghệ nước ngoài từ Cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh; có ít nhất 05 công nghệ được chuyển giao; có 100 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn đào tạo về tìm kiếm công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ thông qua hình thức trực tuyến và trực tiếp; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng trung bình 10%/năm; phần đầu 30% doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư 500 triệu USD trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ.

+ Đến năm 2030

- Khai thác, giới thiệu được thêm tối thiểu 160 hồ sơ công nghệ nước ngoài từ Cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh; có ít nhất 10 công nghệ được chuyển giao; có 250 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn đào tạo về tìm kiếm công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ thông qua hình thức trực tuyến và trực tiếp; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng trung bình 15%/năm; phần đầu 70% doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư 500 triệu USD trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang

a) Triển khai đồng bộ, kịp thời và phù hợp cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang; phát triển thị trường, tạo lập thị trường ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ, các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay từ các tổ chức tín dụng, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang; khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và sử dụng nguồn vốn từ quỹ để thực hiện chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

c) Tháo gỡ vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

d) Đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vào địa bàn tỉnh Bắc Giang theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường.

đ) Hoàn thiện công tác thống kê về chuyển giao, đổi mới và ứng dụng công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

e) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang thông qua các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp Quốc gia.

2. Quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh

a) Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang phục vụ doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

b) Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đầu tư, thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ tại tỉnh Bắc Giang.

c) Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (*hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại...*) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

c) Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

4. Xác định, định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang

Chú trọng tập trung các ngành, lĩnh vực sau đây:

a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử: công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng trong lĩnh vực công nghệ thông tin; công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số làm khâu đột phá trong phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp phần cứng tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo (*ô tô, máy nông, lâm nghiệp, chế biến nông sản, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,...*): công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm như thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện phức tạp, đòi hỏi độ chính xác cao.

c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao: công nghệ sản xuất giống cây trồng chủ lực, vật nuôi năng suất cao và thích ứng với xu thế biến đổi khí hậu và dịch bệnh; công nghệ tự động hóa ở các khâu trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi; công nghệ cao trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản: công nghệ mới, công nghệ cao, tiên tiến tự động hóa trong các khâu bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản với quy mô công nghiệp và trang trại; công nghệ chế biến những nông sản chính, có sản lượng lớn, chủ lực trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của tỉnh.

đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng: công nghệ mới về xây dựng, quản lý hạ tầng, đô thị, đảm bảo hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối thuận lợi với trong nước bằng cả đường bộ, đường sắt, các tuyến giao thông trọng điểm; công nghệ phục vụ phát triển logistics.

e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh: công nghệ mới, tiên tiến trên thế giới trong việc chế tạo, sản xuất dược phẩm; chuyển giao các kỹ thuật, thiết bị mới, hiện đại trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh; chú trọng công nghệ gen, công nghệ tế bào vào điều trị.

g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: công nghệ hiện đại trong xử lý ô nhiễm môi trường; các công nghệ sản xuất sạch thân thiện với môi trường, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu và các công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu tái tạo trong tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp; công nghệ cao trong lĩnh vực quan trắc môi trường, dự báo, cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường.

5. Hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

b) Tăng cường trao đổi, hợp tác với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.

6. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ; bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ.

b) Tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), các chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan.

c) Tổ chức tôn vinh doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới công nghệ; chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ; vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

a) Nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gồm: thực hiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác quốc tế; thông tin, tuyên truyền (*hội thảo, hội nghị,...*).

b) Nguồn kinh phí nhập khẩu công nghệ chủ yếu từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

c) Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của các tổ chức tín dụng, quỹ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

b) Hằng năm, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng nguồn ngân sách địa phương phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật và triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

d) Hằng năm, thực hiện công tác thống kê về chuyển giao, đổi mới và ứng dụng công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả với Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.

đ) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, lựa chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (*qua Sở Nội vụ*) đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động đổi mới công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cân đối, bố trí vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh Bắc Giang.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định dự toán kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao kinh phí để thực hiện Kế hoạch phù hợp với quy định pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh.

b) Hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

b) Triển khai các cơ chế, chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp của Bắc Giang.

c) Hằng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ của các doanh nghiệp vào các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bắc Giang

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh chủ động tạo điều kiện cấp tín dụng, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao tiếp cận vốn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi về tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên (*trong đó có lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao*) đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định.

c) Phối hợp với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang để triển khai các sản phẩm nhận ủy thác cho vay, cho vay có bảo lãnh tín dụng từ các tổ chức này đối với các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ.

6. Các sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hằng năm, rà soát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thu thập cung cấp thông tin nhu cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ, đối tác công nghệ, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên gửi Sở Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

c) Khai thác, giới thiệu hồ sơ công nghệ nước ngoài từ Cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

8. Cục Thuế

Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo quy định của pháp luật.

9. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh

Xây dựng cơ chế, chính sách về hỗ trợ, cho vay đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

10. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

11. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tích cực đưa tin, bài, phóng sự truyền hình... về các hoạt động đổi mới công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang.

12. Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện:

a) Chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

b) Hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp kết quả nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến sản phẩm/ hình thức thực hiện
1	Triển khai các hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang				
1.1	Tổng hợp, cập nhật liên tục các chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ
1.2	Triển khai các chính sách của Trung ương sau khi được ban hành	Hàng năm			Đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thành phố
1.2.1.	<i>Chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh; theo hướng</i>	Hàng năm	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

	<i>khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam và đào tạo nhân lực tại chỗ (dự án trong các khu công nghiệp).</i>				
1.2.2	<i>Chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh; theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam và đào tạo nhân lực tại chỗ (dự án trong các cụm công nghiệp).</i>	Hàng năm	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố Sở Kế hoạch Đầu tư	
1.2.3	<i>Chính sách ưu đãi về thuế cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên</i>	Hàng năm	Cục Thuế Bắc Giang	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành	
1.3	<i>Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho vay đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Giang.</i>	2025	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành liên quan	Chính sách hỗ trợ cho vay đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào

					Bắc Giang.
2	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
	Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về đào tạo về tìm kiếm công nghệ, đánh giá công nghệ cho cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	- Tổ chức mỗi năm 01 lớp đào tạo; - Báo cáo kết quả thực hiện.
3	Thu tập, tổng hợp công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	
4	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Bắc Giang				
4.1	Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN liên quan	
4.2	Triển khai chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới,	Hàng năm	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Bắc Giang	Các sở, ban, ngành	

	công nghệ cao, tiếp cận vốn.				
5	Tăng cường hợp tác quốc tế				
	Hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Bắc Giang.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	- Cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ theo định hướng ưu tiên của tỉnh Bắc Giang; - Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia.
6	công tác thông tin tuyên truyền				
6.1	Xây dựng và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật liên quan; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về ứng dụng, đổi mới công nghệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài PT&TH; Báo Bắc Giang	- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan lên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; - Phóng sự, bản tin, bài báo liên quan.
6.2	Xây dựng và triển khai sự kiện, diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ thường niên.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN liên quan.	Các công nghệ được trình diễn; các hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết.